

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2017/HSPT

Ngày: 07 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Xuân Sơn**;

Các Thẩm phán: 1. Ông **Chu Long Kiểm**;

2. Bà **Chu Thị Nguyễn Phin**;

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hương** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà **Lương Thị Hòa** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/2017/HSPT ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Bế Văn T do có đơn kháng cáo của bị cáo Bế Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 61/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Bị cáo có kháng cáo:

Bế Văn T; sinh ngày 18 tháng 3 năm 1979 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; con ông Bế Văn B, sinh năm 1940 và bà Đoàn Thị Đ, sinh năm 1940; vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 1977; có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh 2017; tiền án: Không; tiền sự: năm 2015 bị công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 26/02/2017 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Hoàng Thị Kim K** - Luật sư văn phòng luật sư Kim K thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 26/02/2017, lực lượng biên phòng Đồn biên phòng N đang làm nhiệm vụ phát hiện 02 đối tượng nam giới điều khiển 02 xe mô

tô, vượt biên từ Trung Quốc vào Việt Nam. Khi cách mốc 1079/1 khoảng 1000 mét về phía Việt Nam thì lực lượng biên phòng yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Khi thấy lực lượng biên phòng, 02 đối tượng bỏ xe máy chạy quay lại hướng biên giới, chạy được khoảng 10 mét thì 02 đối tượng bị bắt giữ. Trong quá trình bỏ chạy, đối tượng đi đầu dùng tay trái móc túi áo khoác bên trái đang mặc vớt ra cạnh đường 01 gói nhỏ màu đen. Lực lượng biên phòng yêu cầu đối tượng tự cầm gói màu đen vừa vớt lên để kiểm tra thì phát hiện đó là gói nilon màu đen, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, nghi là chất ma túy Heroin. Đối tượng khai họ tên là Lộc Văn H, sinh năm 1995; trú tại: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Kiểm tra sơ bộ đối tượng đi cùng Lộc Văn H thì phát hiện trong túi áo khoác bên trái đối tượng đang mặc trên người, có 01 gói nilon màu đỏ, bên trong có 01 lớp nilon màu đen chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi là chất ma túy. Đối tượng khai họ tên là Bé Văn T, sinh ngày 18/3/1979; trú tại thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình điều tra ban đầu, Bé Văn T khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 26/02/2017, Bé Văn T điều khiển xe mô tô đi từ nhà ra cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn gặp một người đàn ông Việt Nam (không biết họ tên, tuổi địa chỉ ở đâu) Bé Văn T hỏi là anh có biết chỗ nào bán ma túy Heroine không, thì được người đàn ông này trả lời có biết và yêu cầu Bé Văn T đưa cho 200.000đ để đưa Bé Văn T sang Trung Quốc mua ma túy, sau đó Bé Văn T và người đàn ông đó đi mỗi người một xe máy, theo đường mòn thôn H. Khi sang Trung Quốc, người đàn ông trên lấy điện thoại ra gọi được khoảng Trung Quốc lấy ma túy ra cho Bé Văn T xem và Bé Văn T dùng thử một ít. Sau khi dùng xong, Bé Văn T mua 01 gói ma túy Heroine với giá 2.000.000đ tiền Việt Nam. Người đó gói vào túi nilon màu đen rồi bọc một lớp túi nilon màu đỏ bên ngoài đưa cho Bé Văn T, Bé Văn T cất giấu gói ma túy vào bên trong túi áo khoác bên trái đang mặc trên người, sau đó người đàn ông dẫn đường đi về Việt Nam trước, còn Bé Văn T ở lại về sau. Quá trình trở về Bé Văn T gặp một người thanh niên, qua nói chuyện thì được biết người đó ở xã L, Việt Nam, Bé Văn T đi theo người đó về; khi đi qua khu vực cột mốc biên giới sâu vào nội địa Việt Nam khoảng 150 mét, Bé Văn T và người thanh niên đó gặp cán bộ biên phòng, Bé Văn T và người thanh niên đó đã vớt xe máy lại, bỏ chạy quay lại hướng biên giới, chạy được khoảng 20 mét thì cả hai bị bắt giữ. Cán bộ biên phòng phát hiện người thanh niên đi cùng Bé Văn T vớt ra khỏi người một gói nilon, cán bộ biên phòng yêu cầu người đó nhặt lên. Còn Bé Văn T, cán bộ biên phòng kiểm tra tại vị trí bắt giữ và sau đó đưa Bé Văn T và người thanh niên lên khu đất trống gần đó để kiểm tra tiếp thì phát hiện trong túi áo khoác bên trái của Bé Văn T cất giấu túi nilon màu đỏ, bên trong là túi nilon màu đen, trong túi nilon màu đen có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tổ công tác đã đưa Lộc Văn H, Bé Văn T cùng tang vật về Đồn biên phòng N để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 18 giờ 15 phút ngày 26 tháng 02 năm 2017.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Bé Văn T không thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã khai nhận trong khi làm việc với cán bộ Đồn Biên phòng N. Bé Văn T chỉ thừa nhận được bỏ ra 200.000 đồng, thuê một người đàn ông ở khu vực cửa khẩu T dẫn đường đi sang Trung Quốc nhằm mục đích đem xe mô tô đi bán, không phải đi sang Trung Quốc mua ma túy, không thừa nhận gói ma túy đã mua với người đàn ông ở bên Trung Quốc giá

2.000.000 đồng, mà đưa ra lý do khi bị bắt giữ cán bộ Đoàn biên phòng kiểm tra 03 lần, đến lần thứ ba mới phát hiện gói ma túy ở trong túi áo khoác của Bé Văn T, gói ma túy đó không phải của Bé Văn T và khi làm việc bị cán bộ Đoàn biên phòng bức cung, ép cung, dùng nhục hình, nên Bé Văn T mới khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản kết luận giám định số 129/KL-PC54 ngày 28/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất cục, bột màu trắng thu giữ của Bé Văn T gửi giám định là chất ma túy Heroin có tổng trọng lượng 3,447 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 56/CT – VKS ngày 12/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Bé Văn T về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bé Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 194, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bé Văn T 08 (tám) năm tù giam; thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng của vụ án, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/10/2017, bị cáo Bé Văn T có đơn kháng cáo kêu oan, bị cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án vì bị cáo không được vận chuyển trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bé Văn T lại thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện; bị cáo khai nhận đã sang Trung Quốc mua ma túy là Hêrôin về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, bị cáo không có ý định sẽ bán cho người khác; nên bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về chăm sóc gia đình và phụng dưỡng bố mẹ già.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn; vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự cùng với các tình tiết giảm nhẹ khác như án sơ thẩm để giảm hình phạt cho bị cáo;

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị: Do bị cáo nghiện, nên bị cáo mua ma túy về chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân; điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, bố mẹ già, con còn nhỏ, là người dân sống nơi vùng sâu ít hiểu biết pháp luật và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã nhận ra lỗi làm nên đã thật thà khai báo ăn năn hối cải, bố mẹ bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân chương vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY

Tại cơ quan điều tra cũng như phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Bé Văn T không thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo khai nhận ngày 26/02/2017 bị cáo được thuê một người đàn ông ở khu vực cửa khẩu Tân Thanh 200.000đ để dẫn đường sang Trung Quốc bán xe mô tô chứ không phải đi mua ma túy. Gói ma túy bắt giữ trong túi áo khoác của bị cáo không phải của bị cáo, bị cáo không biết của ai; các lời khai nhận tội của bị cáo tại đồn biên phòng do cán bộ biên phòng ép cung, dùng nhục hình nên bị cáo mới khai nhận hành vi phạm tội. Nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bé Văn T khai nhận về hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là đúng tội, không oan, nhưng bị cáo chỉ được mua ma túy từ Trung Quốc về để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích bán cho người khác.

Xét thấy, về lời khai nại của bị cáo Bé Văn T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, khai bị ép cung, mớm cung, nhục hình nhưng không có căn cứ chứng minh vì phiếu khám sức khỏe của bị cáo Bé Văn T ngày 26/02/2017 là ngày bị cáo bị bắt giữ sức khỏe bình thường, không có dấu vết tổn thương cơ thể. Ngày 28/02/2017 khi bị cáo được giao cho cơ quan điều tra, khám xét thân thể của bị cáo không có vết bầm tím, xây xước.

Về lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Đồn biên phòng N, khi bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đã miêu tả lại chi tiết, cụ thể quá trình bị cáo từ nhà đi lên cửa khẩu T gặp người đàn ông dẫn đường sang Trung Quốc, khi đi mua ma túy bị cáo dùng thử ma túy, miêu tả chi tiết gói ma túy, khi đi về Việt Nam và gặp các cán bộ biên phòng là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, xét nghiệm chất ma túy dương tính; những vật chứng thu giữ được, các biên bản có chữ ký của bị cáo và lời khai của những người làm chứng; phù hợp với kết luận giám định số 129/KL-PC54 ngày 28/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất cục, bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin có tổng trọng lượng 3,447 gam (đã trừ bì).

Do đó, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Bé Văn T đã phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Bé Văn T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng: Bị cáo bản thân là người nghiện ma túy, có 01 tiền sự năm 2015 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ; tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thành khẩn, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm có thêm tình tiết mới, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; bị cáo có bố đẻ là ông Bé Văn B và mẹ đẻ là bà Đoàn Thị Đ được tặng thưởng huân chương kháng chiến như án sơ thẩm đã áp dụng cho bị

cáo theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo để sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Nhận định này cũng phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của luật sư tại phiên tòa.

Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Bế Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Bế Văn T sửa bản án sơ thẩm số 61/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn; cụ thể:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bế Văn T mức án 07 (Bảy) năm tù giam vệtội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/02/2017.

2. Về án phí:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Bế Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (07/12/2017).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV27, PC81B CA tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h.V, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. V, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h.V, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h.V, tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, THS, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Sơn